**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐẮK SONG**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSST
Ngày 29-6-2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Phong.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Dương Văn C**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Lương Thị Ch; bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2018 đến nay - có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Linh Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Vũ Huy Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

2. Anh Dương Xuân Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

3. Anh Cao Thành A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Lê Ngọc Nguyễn Văn A, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Thôn M2, xã N, huyện P, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2018, Dương Văn C đến rẫy làm thuê cho gia đình anh Nguyễn Văn S ở bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Khoảng 18 giờ ngày 26/01/2018, C đi làm về đến nhà rẫy thì thấy trước sân nhà có dựng 01 *(một)* chiếc xe máy BKS: 48B1-253.60 màu xanh đỏ, hiệu SYM, số máy: 52FMHV349417, số khung HSMN7H009417, trên ổ khóa có gắn chìa khóa nhưng không có ai trông coi, quản lý. C biết đây là xe của anh Linh Văn S, sinh năm 1983, HKTT: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông – là người cùng làm thuê với C nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. C quan sát không thấy ai nên ngồi lên xe, bật chìa khóa nổ máy điều khiển xe chạy ra đường. C chạy xe tới nhà anh Vũ Huy Đ, sinh năm: 1979, HKTT: bon M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông nói dối là xe của mình, giấy tờ xe vợ đang giữ. C vay anh Đ số tiền 1.000.000 đồng *(một triệu đồng)* rồi để xe cho anh Đ giữ làm tin. Đến tối ngày 28/01/2018, C tiếp tục đến nhà anh Đ vay thêm 400.000 đồng *(bốn trăm ngàn đồng)*, C đã tiêu xài hết số tiền nói trên.

Đến 10 giờ 30 phút, ngày 20/02/2018, C đi đến nhà chị Lê Thị Nh tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông mục đích hỏi vay tiền nhưng chị Nh đi vắng. Lúc này, chỉ có con gái chị Nh là cháu Lê Ngọc Nguyễn Văn A, sinh năm 2004 đang ở nhà. C vào nhà đợi chị Nh 30 phút thì lúc này thấy cháu Vân A đi sang nhà hàng xóm *(cách khoảng 300m)* để gội đầu. C quan sát thấy 01 (một) chiếc xe máy BKS: 20M6-5531 hiệu VEMVIPI, đang dựng ở hiên nhà chị Nh, trên ổ khóa có gắn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này *(chiếc xe này chị Nh mua lại của anh Cao Thành A, sinh năm 1989, HKTT: thôn M, xãN, huyện P, tỉnh Đăk Nông)*. C đến ngồi lên xe, bật chìa khóa, nổ máy điều khiển xe chạy ra đường, đi đến nhà Đặng Thế H *(chưa rõ nhân thân lai lịch, hiện đã đi khỏi địa phương)* ở thôn M1, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. C nói với H xe của C mượn người quen và nhờ H mang đi cầm cố thì H đồng ý. H và C chạy xe ra đến Cầu Khỉ thuộc thôn M1, xã N thì H nói C đứng đợi. H chạy xe đến nhà bà Phan Thị H ở thôn M2, xã N cầm cố được 500.000 đồng rồi mang đi mua ma túy hết số tiền này. Khoảng 30 phút sau, H

đến chỗ C đợi, cả hai cùng sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C đến nhà anh Dương Xuân Q, tại thôn M1, xã N, huyện P vay của anh Q 500.000 đồng để đi chuộc lại xe vừa cầm cố. Sau khi chuộc xe, C mang về nhà anh Q nói là xe mượn của người quen để cầm cố. C nhờ anh Q nhận cầm cố xe với số tiền 1.500.000 đồng. Anh Q đồng ý nhưng trừ đi 500.000 đồng rồi đưa cho C 1.000.000 đồng. C cầm tiền sau đó đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của Dương Văn C sau đó bị cơ quan chức năng phát hiện khởi tố.

Ngày 06/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản mà Dương Văn C đã chiếm đoạt của những người bị hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/HĐ-ĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Song kết luận: giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe máy BKS: 48B1-253.60 màu xanh đỏ, hiệu SYM, số máy: 52FMHV349417, số khung HSMN7H009417 là 2.280.000 đồng; giá trị còn lại tính thành tiền của chiếc xe máy BKS: 20M6-5531 nhãn hiệu VEMVIPI, số khung UM8XC23259, số máy FMH023259 là 3.150.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của hai chiếc xe mà C chiếm đoạt là 5.430.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 15/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 20M6-5531 nhãn hiệu VEMVIPI, số khung UM8XC23259, số máy FMH023259, mang tên chủ sở hữu Tạ Quang T, sinh năm 1984 tại xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đây là chiếc xe do chị Lê Thị Nh mua lại của anh Cao Thành A vào ngày 10/02/2018. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã có công văn yêu cầu xác minh chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, sau khi giải quyết vụ án, cơ quan chức năng tiến hành thông báo, nếu không có ai có ý kiến gì đối với vật chứng nói trên thì sẽ trả lại cho người đang quản lý hợp pháp.

Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS đề nghị chấp nhận việc cơ quan CSĐT trả lại: 01 chiếc xe máy BKS: 48B1-253.60 màu xanh đỏ, hiệu SYM, số máy: 52FMHV349417, số khung HSMN7H009417 và 01 giấy đăng ký của xe mô tô BKS: 48B1-253.60 cho anh Linh Văn S.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)* Dương Văn C có được từ việc cầm cố xe. Hiện C đã tiêu xài hết số tiền này nên cần truy thu của bị cáo C số tiền nói trên để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Linh Văn S và Lê Thị Nh có đơn từ chối yêu cầu Dương Văn C bồi thường nên không xem xét.

Anh Vũ Huy Đ, Dương Văn Q: không yêu cầu Dương Văn C bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo là người có đủ nhận thức pháp luật để biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên trong các ngày 26/01/2018 và 20/02/2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Linh Văn S và chị Lê Thị Nh tại bon M và thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Đăk Nông, Dương Văn C đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy hiệu SYM BKS: 48B1-253.60 trị giá 2.280.000 đồng và 01 chiếc xe máy hiệu VEMVIPI, BKS: 20M6-5531 trị giá 3.150.000 đồng rồi mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị các tài sản mà C đã chiếm đoạt của những người bị hại là 5.430.000 đồng. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS).

**Điều 173 bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*....."*

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các chủ sơ hữu để lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác và biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến Cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước ta.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn C thực hiện hành vi trộm cắp 02 lần, do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Biên bản xác minh về điều kiện kinh tế của bị cáo ngày 16/4/2018 xác định bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định. Vì vậy HĐXX xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận

Đối với hành vi của Vũ Huy Đ, Dương Xuân Q, quá trình điều tra xác định Đ và Q không biết 02 chiếc xe máy là tài sản do C trộm cắp mà có nên không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tuy nhiên hành vi cầm cố xe thuộc chủ quyền hợp pháp của người khác của Vũ Huy Đ, Dương Xuân Q đã vi phạm quy định tại điểm e, khoản 2 Điều 11, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Huy Đ và Dương Xuân Q.

Đối với hành vi của Đặng Thế H và Phan Thị H. Quá trình điều tra H và H không có mặt tại địa phương, đến nay chưa xác định được H và H ở đâu nên chưa triệu tập đấu tranh làm rõ được hành vi của cả hai. Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tách hồ sơ để tiếp tục điều tra xác minh. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Dương Văn C khai sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đặng Thế H. Quá trình giải quyết vụ án, do việc sử dụng ma túy đã xảy ra trước đó 06 ngày nên không test kiểm tra được. Vì vậy, không có căn cứ để xử phạt hành chính đối với Dương Văn C.

[8]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại anh Linh Văn S và Lê Thị Nh có đơn từ chối yêu cầu Dương Văn C bồi thường nên không xem xét.

Anh Vũ Huy Đ, Dương Văn Q: không yêu cầu Dương Văn C bồi thường nên không xem xét.

[9]. *Về vật chứng của vụ án:* Tiếp tục tạm giữ đối với 01 chiếc xe máy BKS: 20M6-5531 nhãn hiệu VEMVIPI, số khung UM8XC23259, số máy FMH023259, mang tên chủ sở hữu là Tạ Quang T, sinh năm 1984 tại xóm M, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đây là chiếc xe do chị Lê Thị Nh mua lại của anh Cao Thành A vào ngày 10/02/2018. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã có công văn yêu cầu xác minh chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Vì vậy, sau khi giải quyết vụ án, cơ quan chức năng tiến hành thông báo, nếu không có ai có ý kiến gì đối với vật chứng nói trên thì sẽ trả lại cho người đang quản lý hợp pháp.

Căn cứ Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS chấp nhận việc cơ quan CSĐT trả lại: 01 (một) chiếc xe máy BKS: 48B1-253.60 màu xanh đỏ, hiệu SYM, số máy: 52FMHV349417, số khung HSMN7H009417 và 01 giấy đăng ký của xe mô tô BKS: 48B1-253.60 cho anh Linh Văn S.

Đối với số tiền 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)* Dương Văn C có được từ việc cầm cố xe. Hiện C đã tiêu xài hết số tiền này nên cần truy thu của bị can C số tiền nói trên để sung công quỹ Nhà nước.

[10]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

1. Xử phạt bị cáo Dương Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/02/2018.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT trả lại: 01 chiếc xe máy BKS: 48B1-253.60 màu xanh đỏ, hiệu SYM, số máy: 52FMHV349417, số khung HSMN7H009417 và 01 giấy đăng ký của xe mô tô BKS: 48B1-253.60 cho anh Linh Văn .

Tiếp tục tạm giữ đối với 01 chiếc xe máy BKS: 20M6-5531 nhãn hiệu VEMVIPI, số khung UM8XC23259, số máy FMH023259, mang tên chủ sở hữu là Tạ Quang T. Đây là chiếc xe do chị Lê Thị Nh mua lại của anh Cao Thành A vào ngày 10/02/2018. Sau khi giải quyết vụ án, cơ quan chức năng tiến hành thông báo, nếu không có ai có ý kiến gì đối với vật chứng nói trên thì sẽ trả lại cho người đang quản lý hợp pháp.

*(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Song).*

Truy thu của Dương Văn C số tiền 3.400.000 đồng *(ba triệu bốn trăm ngàn đồng)* để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng VP27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**Nguyễn Thanh Phong**